

# LỢI LẠC HỮU TÌNH

## Pháp Sư Tịnh Không

### (Trích lục từ Kinh Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác giảng giải)

Mời mở kinh ra, khoa hội trang 28, xem “thù nhân cảm quả”. Thù nhân cảm quả đoạn này, ở trong khoa này, cũng chia ra thành hai đoạn nhỏ. Đoạn nhỏ thứ nhất là phước chí, đoạn nhỏ thứ hai là cảm quả.

Xin xem kinh văn: **“Do thành như thị chư thiện căn cố, sở sanh chi xứ, vô lượng bảo tạng, tự nhiên phát ứng”**.

Trước tiên chúng ta hãy học đoạn kinh văn này: *“Như thị chư thiện căn”*, đây là kinh văn ở phía trước đã nói, chỉ việc đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, các loại thiện căn. Thiện căn là năng cảm, cảm ắt có ứng, đây là đạo lý của cảm ứng đạo giao vậy. Người thế gian, bất kể là xưa hay nay, trong hay ngoài, không ai mà không mong cầu quả báo thù thắng. Tại sao cái quả báo này cầu không được vậy? Ngạn ngữ Trung Quốc nói rằng: *“Việc không như ý thường có tám, chín”*. Câu nói này rất đáng để chúng ta soi xét. Tại sao thế gian lại có nhiều việc không như ý đến như vậy? Chúng ta thử xem trong bộ kinh này nói đến thế giới Cực Lạc, thử xem trong kinh Hoa Nghiêm nói đến thế giới Hoa Tạng, tại sao cư dân ở nơi đó có đời sống viên mãn như vậy? Đích thực đã làm được 100% tâm tưởng sự thành, đó là do nguyên nhân gì vậy? Chúng ta từ những chỗ này mà suy nghĩ, mà quan sát, thì mới có thể học được chút ít lợi ích.

Sáng hôm nay cư sĩ Lâm phát tiền trợ cấp người già ở đây, tôi nhìn thấy người đến tham gia buổi lễ này đều là những cụ lớn tuổi. Nhà Phật nói rằng: *“Sinh lão bệnh tử khổ”*. Chúng ta nhìn thấy người già quả thật là rất đáng thương. Chính phủ và những đoàn thể từ thiện trong dân tuy có quan tâm, nhưng vẫn không thể thỏa được lòng người. Người khác quan tâm, đây là ân đức. Cho nên chúng ta phải thường xuyên suy nghĩ, chúng ta nhìn thấy những người già này, nghĩ đến bản thân mình cũng sẽ già. Khi chúng ta già rồi, cảnh ngộ tương lai, đời sống có gian nan khổ khổ giống như họ hay không? Phật pháp dạy chúng ta học tập, việc học là vĩnh viễn không có ngày dừng. Người giác ngộ chân chánh hiểu được, đời người chính là học tập, học từ nhỏ đến già, có học xong hay không vậy? Không thể. Trong kinh

Phật thị hiện cho chúng ta thấy, từ lúc mới phát tâm cho đến quả vị Như Lai, hằng ngày phải học tập, ba đại A tăng kỳ kiếp, vô lượng đại kiếp. Ngày chúng được Phật quả cứu cánh viên mãn rồi, chúng ta muốn hỏi, lúc này có cần học nữa hay không? Vẫn phải học tập, việc học vĩnh viễn không có gián đoạn. Thế họ đã thành Phật rồi, tất cả đều viên mãn rồi, tại sao vẫn phải học tập vậy? Họ phải làm tấm gương học tập để cho những người chưa thành tựu thấy, đạo lý là ở chỗ này. Trước đây người làm cha mẹ, mỗi ngày đều phải làm tấm gương học tập để dạy con cái. Dạy con cái hiểu thuận cha mẹ thì người làm cha mẹ tự mình phải hiểu thuận cha mẹ, để con cái thấy, để chúng học tập. Cha mẹ còn sống, phụng sự như thế nào, phải để trẻ con nhìn thấy. Cha mẹ không còn nữa, thì ngày giỗ kỵ, ngày tưởng nhớ tổ tiên mỗi năm, cũng phải để chúng thấy, ghi nhớ trong lòng. Người làm thầy giáo cũng cùng đạo lý như vậy, hằng ngày phải làm tấm gương học tập cho học trò thấy. Từ đó cho thấy, việc học là vĩnh viễn không có gián đoạn. Phật ở trong kinh từng câu từng chữ đều là dạy chúng ta học tập. Ở chỗ này, đây là nói tổng quát, chúng ta phải học tập chư Phật Bồ-tát, thành tựu tất cả thiện căn, bắt đầu học từ đây.

Tu thiện, thiện vẫn phải có gốc, gốc có thể sanh thiện pháp. Vậy gốc của thiện là gì vậy? Tâm ưa thích thiện là gốc, đích thực có tâm ưa thích thiện thì nhất định sẽ có hạnh ưa thích thiện thôi. Hạnh đây là tích lũy công đức, tích lũy công đức phải dựa vào hạnh. Gốc của thiện, trong kinh luận đại thừa nói rất nhiều, nói rất rộng. Chúng ta đem tất cả kinh luận quy nạp lại, trong kinh gọi là A nậu đa la tam miệu tam Bồ-đề, Trung văn dịch thành tâm Bồ-đề vô thượng, đây là gốc thiện. Câu nói này rất khó hiểu. Nếu như ý nghĩa không rõ ràng, không sáng tỏ, thì sẽ tạo nên khó khăn cho việc học tập của chúng ta, cho nên chúng tôi đem câu này, dùng từ hiện nay để mọi người dễ hiểu, gọi nó là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Mười chữ này chính là trong kinh điển gọi là A nậu đa la tam miệu tam Bồ-đề. Chúng ta phải học. Cái tâm này chính là tâm Phật, cái tâm này là chân tâm của chúng ta, là bản tánh của chúng ta. Trong kinh luận chúng ta cũng thường hay thấy cái gọi là Phật Phật đạo đồng. Chữ đạo này chính là tồn tâm. Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật vị lai, tất cả chư Phật ba đời cùng một cái tâm, đều là cái tâm này, là chân tâm. **Chúng ta học tập, đại đức xưa thường hay dạy chúng ta phải học từ căn bản, tu từ căn bản. Căn bản chính là chân tâm.**

Người thế gian, người không học Phật thì chúng ta không nói, người học Phật rất nhiều, họ cũng thường hay đọc kinh, cũng thường hay nghe giảng,

số lần nghe cũng đã nhiều rồi, tại sao vẫn không chịu học vậy? Tại sao vẫn không sửa chữa được vậy? Thí dụ như chúng ta đối với người không chân thành, chúng ta không dùng chân tâm đối với người, chúng ta không dùng thành ý đối với người, tại sao vậy? **Chúng ta suy nghĩ quan sát tỉ mỉ, điều đó không ngoài việc sợ bị thiệt thòi. Người ta đối với mình đều là không thật lòng, mà ta đối với người chân thành, thế chẳng phải là ta đã bị thiệt thòi rồi sao? Cái quan niệm sai lầm này đã hại chúng ta đời đời kiếp kiếp học Phật đều không thể thành tựu, không những không thể chứng quả, mà ngay cả khai ngộ cũng không làm được.** Cho nên cổ nhân thường dạy chúng ta: "*Thiệt thòi là phước*". Thiệt thòi không phải họa, thiệt thòi là phước, lời nói này rất ý vị. Người chịu thiệt thòi, sẵn sàng lấy chân tâm thành ý để đối nhân tiếp vật, phước của họ ở đâu vậy? Cái này trong kinh nói là vô lượng bảo tạng tự nhiên phát ứng. Bạn nhìn thấy đoạn kinh văn này, nghe thấy cách nói này thì lắc đầu, e rằng tin không nổi, tâm nghi ngờ của bạn chưa đoạn dứt, chỉ sợ thiệt thòi, vì thế những mong cầu của bạn không thể thành hiện thực.

"Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng", bạn cầu không được, nguyên nhân do đâu vậy? Như vừa rồi đã nói, cảm ứng đạo giao, cảm là phải dùng tâm chân thành mới có cảm, sau đó mới có thể có hồi ứng. Tâm của chúng ta không chân, không thành, nói thật ra là cái tâm này không thanh tịnh, không bình đẳng. Cái tâm như vậy cũng có cảm, nhưng cảm đến điều gì vậy? Cảm đến là tai họa, không phải phước. Đây chính là điều mà ở trong kinh chư Phật Bồ-tát thường nói: "*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*". Tâm tưởng của chúng ta bất thiện, lời nói của chúng ta chưa thoát khỏi bốn loại lỗi của miệng mà Thế Tôn đã nói, ngôn ngữ bất thiện, vọng ngữ, hai lời, thêu dệt, ác khẩu. Hãy suy nghĩ tỉ mỉ, soi lại kiểm điểm, chúng ta từ sáng đến tối, những việc chúng ta đã làm trong một ngày, quả thật mà nói, chúng ta không thể sánh với Viên Liễu Phàm.

Tiên sinh Viên Liễu Phàm mỗi tối soi lại, đem việc trong một ngày, việc thiện ông đều ghi chép lại, việc ác cũng ghi chép lại, cái thiện này bắt đầu từ khởi tâm động niệm. Lời nói việc làm, phạm là việc lợi ích cho chúng sanh, lợi ích cho xã hội, là vì xã hội chúng sanh, có thể làm tấm gương tốt, đó đều là thiện. Nếu như tùy thuận theo phiền não tập khí của mình, không đủ để làm mô phạm cho xã hội đại chúng, đây là ác. Mỗi ngày ghi chép lại đem so sánh, xem thử chúng ta làm thiện nhiều hay ác nhiều? Sau đó quan sát tỉ mỉ lại, xem sức của thiện lớn hay là sức của ác lớn? Mỗi ngày nhờ sửa đổi từ chỗ này, cho nên vận mệnh của tiên sinh Liễu Phàm được chuyển đổi,

phước báo cũng tự nhiên hiện tiền ngay. Trong số mạng không có công danh, ông được công danh. Công danh vào thời đó là thi đỗ cử nhân, thi đỗ tiến sĩ, đây là công danh, cách nói hiện nay gọi nó là học vị. Số mạng của ông không có học vị, ông có được học vị. Trong số mạng không có con cái, ông cũng có con cái. Trong số mạng là đoản mạng, thọ mạng ông cũng được kéo dài. Thọ mạng trong số mạng của ông chỉ có 53 tuổi, mà ông sống đến 74 tuổi. Từ đó cho thấy, số mạng là do mình tạo, phước là do mình làm. Chúng ta đọc đến đoạn kinh văn này, cần hiểu cho được phải học như thế nào. Những điều mà tiên sinh Liễu Phàm đã học vẫn là quả báo nhỏ ở cõi trời người. Chúng ta hôm nay miệng thì nói rất hay, là phải cầu làm Phật làm tổ, cầu quả báo vô thượng, nhưng hành nghiệp của chúng ta còn không bằng cư sĩ Liễu Phàm, vậy quả báo của chúng ta có thể thành hiện thực không?

Chúng ta thử nghĩ, rốt cuộc chúng ta phải học từ chỗ nào? Mọi người phải làm thật. Chúng tôi ở trong các buổi giảng đã nói quá nhiều rồi. Trước hết, yêu cầu việc lớn đầu tiên là chung sống giữa người với người phải như thế nào? Trước tiên bạn hãy làm tốt việc này. Ở trong gia đình, đây là xã hội nhỏ nhất mà chúng ta đang sống. Chúng ta chung sống với cha mẹ ra sao? Chung sống với anh em chị em như thế nào? Chung sống giữa vợ chồng ra sao? Chung sống với con cái ra sao? Quý vị phải hiểu rằng đây gọi là bài học lớn. Sau đó mở rộng ra, chung sống với hàng xóm ra sao? Chung sống với láng giềng ra sao? Chung sống với tất cả bạn bè thân thích mà bạn quen biết ra sao? Sự tích lũy công đức của chúng ta phải bắt đầu từ chỗ này mới có thể thiết thực. Sự tồn tâm của chúng ta niệm niệm phải luôn suy nghĩ vì người khác, ở trong gia đình khởi tâm động niệm suy nghĩ vì cha mẹ, ta làm con cái phải suy nghĩ vì cha mẹ, phận làm chồng phải suy nghĩ vì vợ con, phận làm vợ phải suy nghĩ vì chồng, phận làm cha mẹ phải suy nghĩ vì con cái. Họ không vì bản thân, họ nghĩ cho người khác, ở trong đây liền có công đức rồi vậy. Sao gọi là công đức? Là làm tấm gương tốt cho xã hội đại chúng.

Ngày nay, rất nhiều người có học vấn, có đức hạnh thường hay cảm khái, cái xã hội này nhà không ra nhà, nước không ra nước nữa. Nguyên nhân gì gây nên vậy? Là đã làm hỏng đi quan hệ giữa người với người rồi. Chỉ biết nghĩ cho mình, mà không biết nghĩ cho người khác, cái này là sai lầm căn bản. Cho nên từ một gia đình mở rộng ra ngoài là xã hội, vì xã hội, vì chúng sanh, vì quốc gia, vì thế giới, thì tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi của bạn tự nhiên sẽ hiển lộ ra ngay. Ngôn ngữ hành vi của bạn không

cần phải học, mà tự nhiên cũng có thể trở thành hình ảnh tốt cho xã hội đại chúng. Ngôn ngữ hành vi của bạn là tấm gương tốt của xã hội đại chúng, là mô phạm của xã hội đại chúng. Chúng ta phải bắt đầu từ đây.

Học Phật trước tiên phải làm người tốt, xử lý tốt mỗi quan hệ giữa người với người rồi, tiến thêm một bước, chúng ta phải xử lý tốt mỗi quan hệ với môi trường tự nhiên. Trong môi trường quy nạp lại thì không ngoài tất cả động vật, thực vật, khoáng vật. Chúng ta cũng dùng tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi giống như vậy mà đối xử với chúng. Y báo tùy theo chánh báo chuyển. Vô lượng bảo tạng tại sao tự nhiên phát ứng vậy? Là do tâm hạnh của chúng sanh chiêu cảm vậy. Lời nói này có thật không? Là thật 100%. Tại sao vậy? Trong kinh Phật bảo với chúng ta, “Y báo tùy theo chánh báo chuyển”, y chánh là một không phải hai. Cái đạo lý này quá sâu, người hiểu được không nhiều, nhưng nó là chân tướng sự thật. Dứt khoát không nên cho rằng cái môi trường tự nhiên này chẳng có quan hệ gì với con người chúng ta, đó là sai rồi, hoàn toàn sai lầm. Môi trường tự nhiên là do tâm người biến hiện ra. Tâm thiện thì môi trường tốt đẹp, tâm ác thì môi trường không tốt. Cái đạo lý này, quả thật trong kinh Phật nói rất nhiều, nói rất hay, nói thấu triệt hơn so với những sách thông thường. Chỉ có chúng ta thâm nhập kinh tạng, y giáo phụng hành mới có thể nhận ra được, mới có thể chứng nghiệm được. Những động vật nhỏ này có tánh linh, chúng ta dùng tâm chân thành thì liền có thể thông giao được với chúng, muỗi kiến đều có thể thông giao.

Tiêu chuẩn của chân thành là gì vậy? Quý vị đã xem Liễu Phàm Tứ Huấn, trong Liễu Phàm Tứ Huấn, thiền sư Vân Cốc có nói đến, ngài đem việc vẽ bùa niệm chú ra làm ví dụ. Một niệm không sanh gọi là thành, trong đó xen tạp một tâm vọng niệm là không thành. Một vọng niệm cũng không có, dùng cái tâm này vẽ bùa thì bùa linh, niệm chú thì chú linh, niệm Phật thì Phật cũng linh, quả thật cảm ứng đạo giao, trong đó không còn chướng ngại, ngăn trở nữa. Chúng ta ngày nay cũng vẽ bùa mà bùa không linh, niệm chú chú chẳng linh, niệm Phật Phật cũng không linh, nguyên nhân do đâu vậy? Vì trong đó xen tạp vọng niệm. Bồ-tát Giác Minh Diệu Hạnh nói rất hay: “Không nghi ngờ, không xen tạp, không gián đoạn”. Lời nói này nói thì rất dễ, nhưng làm thì rất khó. Do đó, cổ đức mới dạy cho chúng ta rằng: “Niệm kinh không bằng niệm chú, niệm chú không bằng niệm Phật”. Tại sao vậy? Kinh thì quá dài, nếu muốn không xen tạp vọng niệm thì khó quá! Chú ngắn hơn kinh, thời gian ngắn, có thể khống chế mình không khởi vọng niệm. Nhưng so sánh chú với câu Phật hiệu thì chú vẫn còn dài, Phật hiệu

chỉ có bốn chữ A Di Đà Phật. Trong một câu A Di Đà Phật này, quyết định không xen tạp vọng niệm thì câu này sẽ linh.

Chúng ta niệm mười câu, trong mười câu quả thật không xen tạp vọng niệm thì mười câu Phật hiệu này sẽ linh. Chúng tôi để xướng cách niệm mười câu này, đạo lý là ở chỗ này vậy, không cần bảo bạn niệm thật nhiều, niệm nhiều nhất định xen tạp ngay. Hy vọng số lần bạn niệm mỗi ngày nhiều, thời gian ngắn, trong thời gian ngắn đó không xen tạp thì công phu này sẽ đắc lực thôi, từ từ kéo dài thời gian ra thêm, cái việc này gấp không được. Bây giờ thì tôi khuyên quý vị đồng tu mỗi ngày niệm chín lần, bạn niệm chừng ba tháng, niệm chừng nửa năm, mỗi ngày bạn niệm mười lần, niệm hai mươi lần, vậy liền có tiến bộ thôi. Sau ba năm, mỗi ngày bạn có thể niệm được ba mươi lần, bốn mươi lần, thì công phu của bạn sẽ không ngừng tiến bộ. Đây không phải là thoái bộ, đây là hiện tượng tốt. Cho nên, nôn nóng là không được, pháp thể xuất thế gian, cũng đều như vậy cả, dục tốc tất bất đạt, phải bồi dưỡng từ từ.

Nếu muốn công phu đắc lực, thì trước hết phải hiểu rằng, tất cả muôn sự muôn vật ở trên thế gian này đều là những thứ giả tạm. Trong kinh Bát Nhã dạy chúng ta: "*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*". Cho nên, đối với thân tâm thế giới, muôn sự muôn vật nên buông xả. Buông xả không phải là không làm gì cả, điểm này dứt khoát không được hiểu lầm. Không vì mình, chúng ta phải cố gắng nỗ lực làm, làm gì vậy? Giúp đỡ người khác.

Học Phật, phải dựa vào duyên phận, dùng cách nói hiện nay để nói thì phải dựa vào cơ hội, duyên phận chính là cơ hội vậy. Chúng ta phải tạo cơ hội cho những đồng tu mới học. Ở nơi này xây đạo tràng, mời pháp sư đến đây giảng kinh lâu dài, xây niệm Phật đường, đều là tạo cơ hội cho những người đồng tu. Có vì mình hay không? Không có, vậy là đúng rồi, tạo cơ hội cho người mới học, dứt khoát không vì mình, đây gọi là hành Bồ-tát đạo, đây đích thực là buông xả. Cho nên cái cần buông xả là mình, cái cần nâng lên là người khác. Giúp đỡ người khác, cái này phải nâng lên, không nên nói việc giúp đỡ người khác cũng buông xả luôn, đó là sai lầm vậy. Phàm là việc có lợi cho xã hội, có lợi cho chúng sanh, thì chúng ta phải hết lòng hết sức làm. Chỉ cần hết lòng hết sức, thì cái việc này đã làm thành công viên mãn, làm không thành công cũng viên mãn. Đó là gì vậy? Đó là duyên phận ở bên ngoài.

Thí dụ, chúng tôi lần này mở lớp bồi dưỡng, vào năm trước chúng tôi có ký kết ý hướng thư với hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, cơ hồ như thành hiện

thực. Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc đem danh sách người học gửi đến Cư sĩ Lâm rồi, gồm 25 người. Chúng tôi cũng đã chuẩn bị đầy đủ, nhưng hiện nay họ không đến được, công đức của chúng tôi viên mãn rồi, họ không đến được chúng tôi cũng viên mãn rồi. Nếu như họ thật sự đến, thì chúng tôi còn phải cố gắng dạy chừng nửa năm, dạy chừng một năm, dạy có thành tựu mới viên mãn. Bây giờ ở trong đó có một số trở ngại nên họ không đến được, không đến thì chúng tôi không phải tốn nhiều sức lực mà công đức cũng viên mãn, vì thành ý của chúng tôi đầy đủ rồi. Trong kinh Lăng nghiêm đã nói: "*Phát ý viên thành*". Chúng tôi phát cái tâm này, cái ý này viên mãn thành tựu tức là công đức viên mãn rồi. Chúng tôi không phải không cố gắng nỗ lực làm, do cơ duyên không chín mùi. Đạo lý của thế xuất thế gian đều giống nhau, chúng ta cứ toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác, giúp đỡ cái xã hội này, hoàn toàn không nghĩ đến bản thân, cái này mới gọi là công đức viên mãn.

"*Vô lượng bảo tạng, tự nhiên phát ứng*", hai câu này nếu dùng cách nói hiện nay mà nói, chính là "mọi việc như ý". Khổng Lão phu tử, sau 70 năm đã nhập vào cảnh giới này. "*Tùy tâm sở dục nhi bất du cũ*" cũng là cái ý này, đây là cảm ứng đạo giao. Chúng tôi ngày nay cũng đặc biệt nhắc đến, cho nên quý phải nhớ kỹ, cái tâm đó vô cùng quan trọng. Niệm niệm vì chúng sanh. Niệm niệm vì chúng sanh chính là vì chúng sanh phục vụ, đây chính là đại hỷ đại xả. Trong bài kệ quý vị thường hay niệm: "*Đại hỷ đại xả cứu hàm thức*". Hàm thức là tất cả chúng sanh hữu tình, phải giúp đỡ họ. Người thế gian cầu giàu có, chúng ta xả tài. Xả tài mới có thể được giàu có. Nếu như mục đích xả tài của chúng ta là cầu được giàu có, vậy có thể cầu được không? Cầu được, nhưng được không nhiều, giống như bạn đi làm ăn buôn bán để kiếm tiền, nhưng kiếm có hạn, bạn xả thì nhất định được. Nếu như bạn tu bồ thí, vì tất cả chúng sanh phục vụ, bản thân chẳng cầu gì cả, vậy bạn có được hay không? Được cả, được càng nhiều hơn, được phước bao lớn vậy? Chư Phật Bồ-tát cũng không thể nói hết, cái phước báo đó ngang bằng với hư không pháp giới. Tại sao vậy? Vì bạn không có giới hạn. Ta có ý niệm cầu tài, thì cái tài này có giới hạn, cái bạn có được không thể vượt qua cái giới hạn này. Bạn chẳng cầu gì cả thì cái quả báo này thù thắng, tại sao vậy? Vì không có giới hạn. Không có giới hạn trong Phật pháp gọi là xứng tánh. Chúng ta xả một đồng, xả một xu, đều được đại phước báo xứng tánh. Người hiểu được cái đạo lý này không nhiều. Cho nên chúng ta phải tu bồ thí tài, tu bồ thí pháp, tu bồ thí vô úy.

Bồ thí vô úy là giúp xã hội đại chúng được bình an, xa lìa tất cả sợ hãi, được yên ổn, đây là tu bồ thí vô úy. Phạm những gì thuộc vào loại này đều gọi là bồ thí vô úy. Từ đó cho thấy, đạo tràng, giảng kinh thuyết pháp, khuyên bảo giáo hóa đại chúng, thì ba loại bồ thí này thầy đều đầy đủ. Tài thí, đạo tràng là do tài lực xây dựng, mới thành tựu. Bạn không có tài lực, thì cái đạo tràng này không thể thành tựu. Chúng ta có cái đạo tràng thoải mái như thế này để cùng nhau học tập, thì cái đạo tràng này là bồ thí tài, các loại thiết bị bên trong đạo tràng này đều thuộc vào bồ thí tài. Người giảng kinh chúng tôi, dùng sức lực của mình, giảng hai giờ ở tại nơi đây, thì cái thân thể này là bồ thí nội tài. Thính chúng như quý vị có tu bồ thí nội tài hay không vậy? Có, bạn ngồi ở nơi đây được hai giờ đồng hồ, ở đây ngồi nghe giảng rất chăm chỉ là đã làm tấm gương tốt cho những người khác thấy, cũng là bồ thí tài, bồ thí nội tài vậy! Những điều chúng ta nghe được, thấy được ở đây, đây là Phật pháp, đây là thuộc về bồ thí pháp. Nội dung của pháp là dạy chúng ta xa lìa tất cả tai hại, làm sao hướng về điều tốt lành, phước đức, đây là thuộc về bồ thí vô úy. Cho nên, một công mà được ba việc, đều ở trong đó cả. Chúng ta phải hiểu rõ cái đạo lý này, phải hiểu rõ cái chân tướng sự thật này. Cho nên đến nơi đây nghe pháp được hai giờ là bạn đang tu bồ thí tài, bồ thí pháp và bồ thí vô úy đó, ba loại bồ thí đều đầy đủ.

Tâm của mình rất thanh tịnh, chẳng chút mong cầu, công đức phước báo này là không có hạn lượng. Thế tại sao chúng ta ở trong đời sống thường ngày, vẫn có rất nhiều những chuyện bất như ý vậy? Từ những sự thật này mà quan sát, thì chúng ta có thể tỉnh ngộ ra thôi, do thời gian tu tích công đức của chúng ta quá ngắn, còn thời gian tùy thuận theo phiền não tập khí quá dài. Bạn thử xem, một tuần có bảy ngày, một ngày có 24 giờ, bảy ngày là bao nhiêu giờ? Đến đây để nghe kinh mới có hai giờ đồng hồ, bảy ngày mới tu có hai giờ đồng hồ, những thời gian khác đều là tùy thuận theo phiền não tập khí, cho nên việc bất như ý vẫn thường là tám, chín. Nếu như mỗi ngày đều có tu hai giờ thì tình hình sẽ khác đi nhiều rồi. Chúng ta trong tưởng tượng nếu có tu từ ba đến năm năm thì cảnh giới của bạn liền chuyển biến ngay. Thời gian này của chúng ta hiện nay vẫn còn quá ngắn. Vậy nếu hỏi, tại sao không tạo cơ hội mỗi ngày giảng kinh để chúng ta có thời gian tương đối dài mà huân tu? Chúng tôi luôn tạo cơ hội, do quý vị có phân biệt, có chấp trước, bạn không chịu đến đó thôi! Quý vị phân biệt chấp trước, pháp sư Tịnh Không giảng kinh tôi mới nghe, người khác giảng kinh thì không đến nghe, vậy sao được? Mỗi ngày vào buổi tối chúng tôi có những người đồng tu giảng kinh tại đây, cũng giảng hai giờ đồng hồ. Bạn thật sự

muốn tu thì mỗi ngày không gián đoạn, hằng ngày đến nghe kinh, bạn nhất định có kết quả.

Trước đây tôi đã nói rất nhiều rồi, công đức mà quý vị nghe pháp sư trẻ tuổi giảng kinh lớn hơn so với đến nghe tôi giảng kinh. Không phải là tôi nói dối, từng câu từng chữ của tôi đều là chân thật. Lớn ở điểm nào vậy? Là quý vị đang bồi dưỡng thế hệ trẻ. Thế hệ trẻ giống như mầm của cây Bồ Đề vậy, còn chưa trưởng thành, bạn mỗi ngày đến nghe kinh là đến tưới nước, chăm bón cho họ để họ có tín tâm. Nhìn thấy có nhiều người đến nghe như vậy, cảm thấy mình giảng cũng không tồi, thì tín tâm của họ tăng trưởng, họ càng cố gắng nỗ lực học tập. Nếu như ở trên bục giảng nhìn xuống thấy không có mấy người, e rằng mình không được, tín tâm không còn nữa! Bạn thử nghĩ xem, công đức này bao lớn? Đây là chúng ta giúp đỡ cho một số pháp sư giảng kinh, thành tựu cho pháp sư giảng kinh. Chúng ta phải ủng hộ họ, phải giúp đỡ họ. Giúp đỡ như thế nào? Đến nghe họ giảng kinh, hơn nữa nhất định yêu cầu họ mỗi ngày phải tiến bộ. Nếu họ không tiến bộ, thì lần sau chúng ta sẽ không đến nghe nữa. Cái này là áp lực đối với họ, không thể không cố gắng nỗ lực chuẩn bị. Tại sao vậy? Vì giảng không hay nên thính chúng không đến. Quý vị thử nghĩ xem, đến nghe kinh như vậy thì ba loại bố thí tài, pháp và vô úy của các bạn thầy đều đầy đủ. Tích lũy công đức làm ở chỗ nào vậy? Đến cư sĩ Lâm để nghe kinh là được rồi. Lý sự chúng ta đều phải thông đạt, đều phải hiểu rõ, có thể giúp cho một pháp sư trẻ trở thành đại đức giảng kinh tương lai, cái công đức này quá lớn! Tương lai vắng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn cũng không cần niệm A Di Đà Phật, chỉ cần muốn vắng sanh liền đi ngay. Tại sao vậy? Do công đức quá lớn, Phật A Di Đà sẽ đến tiếp dẫn bạn. Lời tôi nói đều là chân thật.

Có rất nhiều đồng tu đã từng gặp Hàn viện trưởng. Hàn viện trưởng cả đời hộ pháp, bà không có thời gian niệm kinh, bà cũng không có thời khóa sáng tối, bạn thấy bà suốt cả ngày cười vui rôm rả. Nhưng bà một lòng một dạ hộ trì Phật pháp, giúp đỡ thế hệ trẻ, thành tựu mọi người học tập, hoằng pháp lợi sanh. Lúc bà đi thì Phật A Di Đà đến đón bà. Có thể thấy, Phật không cô phụ chúng sanh, mà là chúng sanh đã cô phụ Phật Đà. Cho nên chúng ta phải nhận thức cho rõ ràng, biện biệt rõ ràng, cái gì gọi là thiện căn, phải cố gắng nỗ lực học tập. Sau đó ở đời này hay đời sau, nơi này hay nơi khác, đều có thể được mọi sự như ý, trong kinh đã nói là “vô lượng bảo tạng, tự nhiên phát ứng”.

Tuyệt nhiên không tham cầu bảo tạng, vô lượng bảo tạng dù có hiện tiền, cũng là vì lợi ích tất cả chúng sanh, mình hoàn toàn không hưởng thụ, cái

đạo lý này phải hiểu. Cho nên không nên tiếc, chúng ta được cái gì thì lập tức phải xả, cái công đức này mới viên mãn. Được rồi mà không chịu xả, lại khởi tâm tham, vậy liền bị đọa lạc, liền bị đọa lạc xuống rồi. Không nên tiếc.

Nghĩa thứ hai là đem những gì có được cũng phải xả hết, bạn mới được đại tự tại, mới có thể được đại viên mãn. Như vậy đoạn này hoàn toàn là nói về cảm ứng. Tâm của chúng ta, hành vi của chúng ta chính là cảm. Thế gian có rất nhiều người cầu Phật Bồ-tát, cầu thần linh, cũng cầu khẩn rất thành tâm mà không có cảm ứng, nguyên nhân do đâu vậy? **Bạn có tâm, mà không có hạnh. Nhất định phải có hạnh đoạn ác tu thiện, dùng tâm hạnh chân thành thì mới có thể được cảm ứng.** Bạn không có hạnh chỉ có tâm, bạn chỉ có một nửa, vẫn còn thiếu một nửa, nên cảm ứng không thể hiển tiền. Đạo lý là ở chỗ này!

Mời xem tiếp đoạn kinh văn dưới đây: **“Hoặc vi trưởng giả, cư sĩ, hào tách tôn quý, hoặc vi sát lợi quốc vương, chuyển luân thánh đế, hoặc vi lục dục thiên chủ, nữ chí phạm vương”.**

Đây là nói về cảm quả, phía trước nói tu nhân, tu nhân sẽ được quả báo. Từ đó cho thấy, trong thế gian này, chúng ta nhìn thấy quý tộc quyền uy, đều là do trong đời quá khứ có tu tích nhân thiện, họ mới cảm được quả báo. Khi hưởng thụ quả báo, nếu như không biết tiếp tục tu nhân, quả báo hưởng hết rồi thì vẫn phải đọa lạc. Do đó, thánh hiền thế xuất thế gian không ai mà không coi trọng giáo dục cho đời sau. Giáo dục cho đời sau có thể bù đắp chỗ tu khiếm khuyết của đời trước, cũng có thể đề phòng sự đọa lạc của đời sau.

Chúng ta nói đến giáo dục, giáo dục là quan trọng hơn hết. Giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường, giáo dục xã hội, giáo dục tôn giáo. Ba loại ở phía trước là phước báo của nhân gian. Giáo dục tôn giáo giúp bạn được nâng lên, từ cõi người nâng lên cõi trời. Nhà Phật nói cõi trời có 28 tầng, chia thành ba loại, trời dục giới, trời sắc giới, trời vô sắc giới. Giáo dục tôn giáo giúp bạn không ngừng hướng lên trên, mà giáo dục Phật giáo là càng không thể nghĩ bàn, nó đúng quả thật là có thể giúp chúng ta đạt đến cứu cánh viên mãn. Phật pháp tại thế gian là để thành tựu thế gian, chứ tuyệt đối không làm nguy hại thế gian, nó có thể thành tựu thế gian. Ở chỗ này xin nêu ra mấy ví dụ, từ trong những ví dụ này, chúng ta có thể nêu một việc để biết mười việc, biết tất cả phước được ở thế gian, người được tốt đẹp thuận lợi đều là có thiện căn, đều là có thiện nghiệp nên cảm được quả báo thù thắng.

Đầu tiên là nêu ra trưởng giả. Trưởng giả thời Ấn Độ cổ, họ tuổi tác cao, họ có đức hạnh, họ có học vấn, họ có địa vị, họ có của cải, những điều kiện này đầy đủ thì mới có thể gọi họ là trưởng giả, trưởng giả là cách tôn xưng đối với loại người này. Ở trong chú giải Pháp Hoa, có mấy câu giải thích hàm nghĩa từ trưởng giả này. Nghĩa thứ nhất là tâm bình tánh trực, tâm bình đẳng, điều này rất quan trọng, tâm bình đẳng. Phần sau là nói tánh tình thẳng thắn, cái này chính là nói chân thành, tuyệt đối không dùng cong vẹo để đối nhân xử thế, phải dùng chân thành để đối nhân xử thế, “ngữ thực hành đôn”, lời nói chân thực, lìa bốn lỗi của miệng, hành vi trung thực. Tuổi tác cũng phải có tuổi tương đối, họ có của cải, có địa vị, có tiếng tăm, cái tiếng tăm này được xã hội đại chúng tán thán. Đầy đủ những điều kiện này, đây gọi là trưởng giả. Những quả báo này đều là thành tựu đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức trong đời quá khứ. Họ tu thì họ được thôi, không tu thì làm sao có thể có được!

Chúng ta trong đời quá khứ không có tu, điều này không nên lo lắng, bây giờ biết rồi, thì cố gắng nỗ lực mà tu, quả báo cũng có thể hiện ngay. Đương nhiên, nghe pháp tu hành càng sớm càng tốt. Nếu như quá trễ, thì công đức mà bạn tu tích có thể trong đời này không nhận được, phải đợi đến đời sau cảm ứng mới có thể hiện tiền. Nếu như bạn nghe pháp học Phật trước năm 30 tuổi, bạn có thể cố gắng nỗ lực, thì ngay trong đời này sẽ nhận được. Chúng ta nói quả báo thông cả ba đời. Hiện báo là trong đời này tu thì trong đời này có thể được hưởng thụ. Nếu như 40 – 50 tuổi mới nghe pháp, mới bắt đầu tu, thì quả báo có thể ở đời sau, nhưng ngay trong đời này có hoa báo, cũng tức là cuộc sống cuối đời trong đời này của chúng ta nhất định cũng có thể cải thiện, chắn chắn là có tốt đẹp, đời sau được quả báo.

Thứ hai là cư sĩ. Cư sĩ là tên gọi thông thường của người tu hành tại gia ở Trung Quốc, là người học đạo ở tại nhà. Ở trong chú giải của kinh Pháp Hoa cũng có hai câu giải thích thêm đối với cách xưng hô này. Người có thể giữ đạo, có thể tự mình có niềm vui, có thể thanh tâm, ít ham muốn, tích lũy công đức, đây đích thực gọi là cư sĩ, chứ không phải chỉ chú trọng trên hình tướng mà không có tu hành chân chánh. Điều này chúng ta cần phải hiểu. Cư sĩ với trưởng giả cũng có chỗ tương thông với nhau. Cho nên trưởng giả cũng gọi là cư sĩ. Chúng ta gọi là đại cư sĩ, gọi là lão cư sĩ, cái ý đó là gần giống như trưởng giả vậy, là gần giống nhau, đây là trong cách xưng hô thông thường ở Trung Quốc.

Dưới đây nói hào tánh tôn quý, bốn chữ này cũng là nói hai sự việc khác nhau. Hào tánh là nói quý tộc. Trước đây thời đại đế vương, gia tộc có ảnh hưởng rất lớn đối với thân phận của một người. Như Phật Thích Ca Mâu Ni, gia tộc của ngài là đế vương, thân phận của ngài là vương tử, đây chính là sinh ra trong gia đình hào tánh. Tôn quý là chỉ có địa vị rất cao trong xã hội, cái này đều là chỉ làm quan, quan cao tước trọng, họ có tước vị, có quan vị, ở đây gọi là tôn quý. Trong tôn quý lại nêu ra mấy ví dụ, đây là nêu lên địa vị rõ rệt nhất trong tôn quý: Sát Lợi, quốc vương. Sát Lợi là hào tánh. Quốc vương là tôn quý. Ấn Độ cổ, quan niệm giai cấp rất sâu sắc, cho đến bây giờ vẫn còn bị ảnh hưởng. Đây là loại thứ hai trong bốn giai cấp của Ấn Độ. Giai cấp cao nhất của họ là Bà La Môn. Ở Singapore, Hưng Đô giáo chính là Bà La Môn của thời xưa. Lãnh tụ tôn giáo, người truyền giáo trong tôn giáo, người truyền giáo trong Bà La Môn giáo, người tu hành ở trong tôn giáo, những người này là người có địa vị cao nhất trong xã hội. Từ đó cho thấy, Ấn Độ cổ giống với Trung Quốc chúng ta là sùng kính thánh hiền, đế vương tuy cao, nhưng chúng ta thường tôn trọng thánh hiền hơn đế vương. Bạn thấy ở Trung Quốc, Khổng Tử, Mạnh tử, Lão Tử, những đại thánh này được dân gian tôn sùng hơn các đế vương xưa nay. Ấn Độ cổ vô cùng tôn kính đối với người thực sự có đức hạnh, có học vấn, có đạo đức.

Đứng thứ hai mới là quốc vương. Quốc vương là quý tộc, người lãnh đạo quốc gia. Sở dĩ được gọi là Sát Đế Lợi, Sát Đế Lợi ở đây là vương tộc. Quốc vương đại thần hơn một nửa là thuộc về tộc họ này. Quốc vương thì dễ hiểu, đây là vua của một nước, mới gọi họ là quốc vương. Thời đại mà Thế Tôn ra đời là cùng với thời Xuân Thu của Trung Quốc, quốc gia chưa thống nhất, hình thái xã hội còn thuộc vào hình thái bộ lạc, cũng chính là những nước nhỏ ở sát nhau. Trong lịch sử Trung Quốc có ghi chép, vào thời đó lãnh thổ của Trung Quốc, phía bắc giáp đến lưu vực sông Hoàng Hà, phía nam đến lưu vực sông Chu Giang, vùng này được gọi là Trung Nguyên, có bao nhiêu quốc gia vậy? Sách xưa ghi lại là có 800 chư hầu vào thời nhà Chu. 800 chư hầu chính là hơn 800 quốc gia. Chúng ta nhìn thấy trong lịch sử, nước lớn chu vi 100 dặm, có thể có lãnh thổ 100 dặm thì được gọi là nước lớn, giống như khu vực Singapore này vậy, vào thời xưa là nước lớn. Nước nhỏ thì 30-50 dặm. Cho nên hiện nay nhìn thấy ở Trung Quốc rất nhiều huyện thị, là nước nhỏ thời xưa.

Ở Ấn Độ cũng giống như vậy, Ấn Độ thời ấy, phụ thân của Phật Thích Ca Mâu Ni cũng là thủ lĩnh của một bộ lạc, như vậy người nào sinh vào dòng họ này mới gọi là Sát Đế Lợi. Phía dưới nói là Chuyển Luân Thánh Vương.

Trong kinh Phật có khi gọi là Chuyển Luân Vương, Chuyển Luân Thánh Vương, hoặc giả gọi là Luân Vương, đều mang ý nghĩa này. Đây là cõi người chứ không phải cõi trời, phước báo lớn nhất trong cõi người. Trong kinh Phật nói, Luân Vương có bốn loại. Phật dùng vàng, bạc, đồng, sắt, dùng bốn chữ này để làm tỉ dụ. Tỉ dụ phước báo của họ lớn hay nhỏ, nhỏ nhất là Luân Vương Sắt. Luân Vương Sắt thì quản lý một châu, trong kinh nói Nam Thiệm Bộ Châu. Một châu này, trên thực tế, chính là chúng ta hiện nay gọi là địa cầu. Thế thì trên địa cầu của chúng ta đã từng xuất hiện Luân Vương không vậy? Trong lịch sử hiện đại chưa từng thấy xuất hiện, vẫn chưa thấy có một người nào thống nhất toàn bộ địa cầu này. Nếu như đến lúc nào đó xuất hiện một người thống nhất toàn bộ địa cầu, thì người này là Luân Vương Sắt. Nếu như là luân vương đồng thì đó chính là người thống trị hai tinh cầu trở lên. Luân Vương Bạc thì phạm vi quản lý lớn hơn. Luân Vương Vàng, trong kinh Phật nói khu vực họ thống trị là bốn đại bộ châu. Dùng cách nhìn của người hiện đại chúng ta thì đại khái là một thái dương hệ, người nào có thể thống trị một thái dương hệ mới gọi họ là Luân Vương Vàng. Cho nên, thời cận đại có rất nhiều truyền thuyết, vậy rốt cuộc là có thật hay không? Xưa nay không có cách gì chứng thực.

Rất nhiều người nói đĩa bay, tôi nghe đến cái danh từ đĩa bay này liền nghĩ đến Luân Vương. Họ tại sao được gọi là Luân Vương vậy? Họ có luân bảo, trong kinh Phật nói họ có luân bảo. Những người này phước báo quá lớn, bảo quá nhiều, bảo nói không hết, luân bảo là loại thù thắng nhất trong đó. Cái luân bảo này là công cụ giao thông của họ. Họ ngồi trong cái luân bảo này, trong khoảng một ngày một đêm là có thể bay khắp thái dương hệ này. Cho nên chúng tôi nghĩ rằng đĩa bay là luân, đây là công cụ giao thông của họ, họ ngồi trong công cụ giao thông này đi tuần tra khắp phạm vi mà họ quản lý, có thể trong khoảng một ngày một đêm, họ liền thấy đều nhìn thấy, sự việc chắc hẳn là như vậy.

Phật Thích Ca Mâu Ni nói luân bảo, đại khái chính là nói đến đĩa bay. Bốn loại vua này đều có loại công cụ giao thông này. Xác thực, nếu như trên quả địa cầu này không có loại công cụ phi hành tốc độ cao, thì làm sao có thể quản lý cái tinh cầu này? Cũng phải có [phương tiện để] trong 24 giờ có thể bay đi khắp tinh cầu này, phạm vi mà bạn quản lý này. Nếu khi làm Luân Vương Bạc quản lý từ hai - ba tinh cầu trở lên. Cái công cụ giao thông này, với khoa học kỹ thuật hiện nay của chúng ta vẫn chưa làm được. Hiện nay khoa học kỹ thuật này của chúng ta có thể bay đến mặt trăng, vẫn không thể bay đến những hành tinh khác, vẫn còn tương đối khó khăn. Nếu như

đĩa bay là thật, vậy chúng ta tin rằng đĩa bay, đại khái là luân bảo của Thánh Vương Kim Luân, luân bảo của Thánh Vương Ngân Luân. Họ đến nơi đây để thị sát, đến xem thử môi trường ở bên này, rất có khả năng là như vậy. Cho nên cái này gọi nó là Chuyển Luân Thánh Đế. Do đó, chúng ta hiểu rằng, phàm là người đáp bằng công cụ phi hành, chúng ta ngày nay gọi là người ngoài hành tinh, đáp công cụ phi hành đến viếng thăm trái đất chúng ta đây, đều là thuộc vào cõi người, không phải thuộc vào cõi trời. Tại sao vậy? Cõi trời đâu có phiền phức như vậy, đâu cần làm công cụ gì nữa, cõi trời có thần thông rồi, không cần những thứ công cụ phi hành này nữa.

Lục Dục Thiên Vương, đây là trời Dục Giới. Trời Dục Giới, dưới thấp nhất là trời Tứ Vương, trên trời Tứ Vương là trời Đao Lợi. Trong kinh Phật nói, hai loại trời này gọi là trời Địa Cư, họ vẫn cư trú trên đại địa. Như vậy chúng ta muốn hỏi, Phật nói họ ở tại núi Tu Di, vậy núi Tu Di ở đâu? Núi Tu Di chắc chắn không phải ở trên địa cầu này. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói rất hay, ngài có một bài văn ở phần sau chú giải đại kinh, chuyên nghiên cứu sự việc này. Núi Tu Di không ở trên trái đất, mà trái đất với thái dương hệ là đang xoay quanh núi Tu Di. Từ cách nói này, nhà thiên văn học thời cổ Trung Quốc chúng ta nói là Hoàng Cực. Ngày nay chúng ta biết, trái đất là đang xoay quanh hệ ngân hà. Như vậy núi Tu Di có phải là trung tâm của hệ ngân hà hay không? Điều này hiện nay khoa học vẫn chưa có cách gì nghiên cứu đến cảnh giới này. Cư sĩ Hoàng Lão, theo cách nhìn của ngài thì núi Tu Di phải là trung tâm của hệ ngân hà, phải có một tinh cầu rất lớn. Trời Tứ Vương và trời Đao Lợi, chúng chắc chắn phải ở tại nơi đó. Trước đây có một số người nói núi Tu Di là núi Hymalaya cao nhất trên trái đất chúng ta, đỉnh của núi Hymalaya chính là chỗ của trời Đao Lợi, và chính giữa của núi Tu Di đó chính là chỗ của trời Tứ Vương. Hiện nay nhà thám hiểm, nhà leo núi của chúng ta không ngừng leo lên đến đỉnh cao nhất rồi, cũng không thấy có Tứ Đại Thiên Vương, cũng không nhìn thấy vua trời Đao Lợi. Nhưng mà, trời và người là không cùng không gian duy thứ, như vậy chúng ta sẽ rất khó nói rồi!

Trái đất này của chúng ta, quả thực đúng là nơi phàm thánh đồng cư, người phàm chúng ta không nhìn thấy thánh nhân, thánh nhân cũng không tiếp xúc với người phàm chúng ta. Ví dụ rõ ràng nhất là pháp sư Pháp Chiếu, người thời nhà Đường, lễ bái núi Ngũ Đài nhìn thấy đạo tràng của Bồ-tát Văn Thù tại chùa Đại Thánh Trúc Lâm, trong lịch sử có ghi chép rất rõ ràng. Quốc sư Ngô Đạt tại Tứ Xuyên thăm viếng tôn giả Ca Nặc Ca là đạo tràng của A La Hán, ở trong Từ Bi Tam Muội Thủy Sám có nói rất rõ ràng. Do

không cùng không gian duy thứ thôi, không có duyên phận đặc thù nên không thấy, chứ không thể nói là không có, cũng không thể nhất định nói có. Trong kinh luận đại thừa bảo với chúng ta, “Phi hữu phi vô, diệc hữu diệc vô”, nói như vậy là có đạo lý. Trong lời nói này có nghĩa lý rất sâu, chúng ta dứt khoát không nên đem những lời này mà cho rằng Phật Thích Ca Mâu Ni nói lời lập lờ nước đôi, thế là sai rồi! Vậy là bạn không hiểu nghĩa chân thật của Như Lai rồi. Chúng ta phải đích thực dụng công khế nhập vào cảnh giới này thì mới biết được.

Ngoài ra như cõi ác quỷ, cõi địa ngục đều là không cùng không gian duy thứ với chúng ta. Trên trái đất này của chúng ta đây, quả thật có cõi ác quỷ, cũng quả thật có cõi địa ngục, ở trong điển tích Trung Quốc có ghi chép rất nhiều. Thời cận đại, người phương tây cũng thông qua rất nhiều thực nghiệm khoa học, chứng thực có sự tồn tại của cõi quỷ và cõi địa ngục. Chúng ta đọc qua không ít những bài viết của phương tây, họ nói gì vậy? Nói là không cùng không gian duy thứ. Còn như trong kinh Phật nói 28 tầng trời, dục giới sáu tầng, vô sắc giới tổng cộng có 18 tầng, chia ra thành sơ thiên, nhị thiên, tam thiên và tứ thiên. Cõi tứ thiên vô cùng đặc thù, nếu như chúng ta quan sát thật tỉ mỉ, tam thiên có thể gọi là ba tầng, và tứ thiên chỉ ít cũng có ba tầng, có thể còn có nhiều hơn. Trời phổ thông của tứ thiên có ba tầng, ngoài ra có một tầng trời ngoại đạo, trời vô tướng, đây là những tầng trời không cùng với tầng trời thông thường. Ngoài cái này ra còn có ngũ bất hoàn thiên, cái này chắc chắn là không cùng không gian duy thứ, có thể có năm cái không cùng không gian duy thứ. Từ đó cho thấy, cõi trời cũng rất phức tạp. Đây là nói đến sáu tầng trời dục giới cho tới Phạm vương (Phạm vương là trời sắc giới), ở đây thầy đều bao gồm cả dục giới và sắc giới.

Vô sắc giới không nói đến. Tại sao vậy? Họ không có hình dạng, cho nên thường là không nói đến, ở đây chúng ta dùng cách nói hiện đại mà nói, thì chỉ có linh, người bình thường nói là tâm linh. Chỉ có linh tồn tại, họ không có thân thể. Trời sắc giới có thân thể, họ không có ngũ dục: tài, sắc, danh, thực, thù, cái này không có. Nếu như còn có ý niệm tài, sắc, danh, thực, thù, cho dù rất đậm bạc, thì đó cũng chưa thoát khỏi dục, chưa thoát khỏi ngũ dục. Trời sắc giới không có khái niệm này, cũng không có những hành vi này, gọi đó là sắc giới. Vô sắc giới thì ngay cả cái thân thể này cũng không cần nữa, đây là chúng ta nói phàm phu thực sự cao cấp trong tam giới, phước báo lớn. Cho nên nếu không đoạn dục, thì bạn không thể lên đến sắc giới. Từ đó cho thấy, tài, sắc, danh, thực, thù - ngũ dục, năm loại

dục vọng lớn. Nếu tham trước dục vọng này, thì chắc chắn bạn không ra khỏi dục giới, bạn chỉ là đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, tu thành phước báo lớn, cao nhất cũng chỉ có thể làm đến vua trời dục giới mà thôi! Hưởng cái phước báo lớn này, nhưng không có phần ở sắc giới. Sắc giới phải như thế nào vậy? Năm loại dục này nếu đoạn sạch. Đoạn không phải đoạn từ trên hành vi, mà là đoạn từ trong tâm, tâm cực thanh tịnh, không có năm loại nhiễm ô này. Năm loại này đều là nhiễm ô! Có năm loại này thì tâm không thanh tịnh rồi. Thoát khỏi cái này tâm mới được thanh tịnh. Tâm thanh tịnh, chúng ta giảm cái mức này xuống thấp nhất là tâm trời, tâm người ở trời sắc giới. Từ đó cho thấy, những thứ này không phải là những thứ tốt.

Thế chúng ta ở trong thế gian này có cần nó hay không? Cần. Trên sự thì cần, trên tâm không được cần. Đây là trong kinh Hoa Nghiêm nói lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Trên sự thì tùy duyên, cái này thì không sao cả. Trong tâm không nên dính mắc. Trong tâm có một mảy may tham trước thì liền trở thành ngăn ngại, chúng ta phải hiểu cái đạo lý này. Đặc biệt là sự thị hiện của chư Phật Bồ-tát, thị hiện không nhất định là thị hiện người xuất gia. Trong kinh Hoa Nghiêm nói rất hay, bạn thấy Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham học, 53 vị này là thiện tri thức, thân phận của họ, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề. Chúng ta thấy trên nghề nghiệp của họ, sự hưởng thụ ngũ dục lục trần của họ rất tự tại, rất viên mãn, trong tâm không có mảy may chấp trước, hoàn toàn không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây là sự thị hiện của Phật Bồ-tát, chứng minh cho chúng ta thấy lý sự vô ngại, sự sự vô ngại.

Từ đó cho thấy, chướng ngại của chúng ta rốt cuộc từ đâu có vậy? Là từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chúng ta đời đời kiếp kiếp tu học Phật pháp không thể thành tựu là bị cái này hại đây! Nguyên nhân tìm được rồi thì phải tiêu trừ nguyên nhân. Vậy chúng ta tu hành ở thế gian này rốt cuộc nên dùng thái độ gì mới chính xác đây? Phật dạy chúng ta: "*Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*". Hai câu này nghĩa là bảo chúng ta hãy tùy duyên chứ đừng phan duyên thì đúng ngay thôi! Tùy duyên là hằng thuận chúng sanh. Sao gọi là phan duyên vậy? Ở trong tâm khởi phân biệt, chấp trước chính là phan duyên, đặc biệt là chấp trước.

Tại sao bạn sanh phân biệt, chấp trước vậy? Vì không hiểu chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật là gì? "Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng", họ làm sao có chướng ngại? Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, cho nên họ không có chướng ngại. Chấp trước liền thành chướng ngại.

Chúng ta làm sao hàng phục vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây mới là công phu thật. Chúng ta đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không còn chấp trước nữa, buông xả hết, thì lục đạo luân hồi sẽ không còn nữa. Phân biệt hết rồi, thì thập pháp giới sẽ không còn nữa. Pháp giới tứ thánh là từ trong phân biệt mà biến hiện ra. Vọng tưởng không còn nữa, bạn liền viên thành Phật đạo ngay. Trong pháp giới nhất chân, 41 quả vị Bồ-tát, trong kinh Hoa Nghiêm nói 41 vị pháp thân đại sĩ, không có sự khác biệt. Cái khác biệt đó là ở trong vọng tưởng dựng lập nên. Chúng ta phải hiểu rõ cái tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc này, sau đó mới biết bắt đầu làm từ đâu, cách tu như thế nào.

Sau cùng đoạn này nói rất hay: **“Ư chư Phật sở, tôn trọng cung dưỡng, vị tăng gián đoạn, như thị công đức, thuyết bất năng tận”**. Đây là sự thành tựu của nhiều đời, đoạn này, phía trên là cúng chư Phật, đoạn cuối là hạ hóa chúng sanh. Cho nên cái thiện căn này của họ, tích lũy thiện căn gọi là tích lũy công đức, vĩnh viễn không hề gián đoạn. Làm trưởng giả họ không gián đoạn, làm cư sĩ cũng không gián đoạn, thậm chí làm quốc vương, chuyển luân thánh vương, làm thiên vương thì họ vẫn không gián đoạn; vĩnh viễn đang học tập, vĩnh viễn đang nâng cao. Cái này khó được! Tại sao họ có thể có cơ duyên thù thắng tốt như vậy? Trong kinh Kim Cang Phật đã từng nói với chúng ta là chư Phật Bồ-tát xưa nay không ngừng hộ niệm tất cả chúng sanh, đặc biệt là người tu hành. Và chúng ta muốn hỏi, chư Phật Bồ-tát xưa nay hộ trì tất cả chúng sanh không gián đoạn, thì tại sao hiện nay không hộ trì cho tôi? Lần trước tôi đến Malaysia, hình như là tại Di Bảo, gặp một vị pháp sư tiểu thừa, ông vô cùng cảm thán đến nói với tôi: *“Phật đã nói, phải độ hết chúng sanh, ngài mới thành Phật, thế ngài chưa độ tôi thành Phật, mà sao ngài đã thành Phật rồi vậy?”* Nguyên nhân ở chỗ nào? Không phải Phật không hộ niệm ta, không phải Phật không quan tâm đến ta, mà do ta không nghe lời, lỗi là ở bản thân ta chứ không phải do ngài. Ngài không hề có lỗi, ngài thường hay cho chúng ta cơ hội. Cơ hội của chúng ta ở ngay trước mắt, ở ngay xung quanh, nhưng chúng ta thì sao? Nhìn mà không thấy, nghe cũng không nghe, còn trách Phật Bồ-tát, bạn nói thử, cái tội lỗi này bao lớn? Nếu như chúng ta thành tâm thành ý, thật sự muốn học, thực sự thích học, bạn mới biết cái cơ duyên này đều có ở khắp nơi, đúng như người xưa đã nói là thuận lợi mọi bề. Cho nên gốc bệnh của chúng ta là gì vậy? Là không chịu học, ở trong đời sống thường ngày, vẫn cứ tùy thuận theo phiền não tập khí của mình. Phật Bồ-tát có ở xung quanh chúng ta hay không? Có, có nhưng cũng đành chịu bó tay. Cho nên chúng

ta cần phải học đoạn kinh văn này: “*Ư chư Phật sở, tôn trọng cúng dường, vị tăng gián đoạn*”.

Thế chúng ta muốn hỏi, cái chư Phật sở này, chư Phật sở ở đâu vậy? Ở trong kinh Phật bảo với chúng ta, chư Phật quá khứ, chư Phật hiện tại, chư Phật vị lai. Ở trong kinh Vạn Phật Danh, ở trong kinh 3000 Phật Danh, Phật đều đã giới thiệu cho chúng ta. Đương nhiên, Phật ba đời thì vô lượng vô biên, Thế Tôn cũng nói không hết, chỉ chẳng qua là nêu lên mấy ví dụ mà thôi. Nêu ví dụ để nói, Phật vừa nói ra là đã nói hơn 12.000 danh hiệu Phật. Nhưng quý vị nên biết rằng, quan trọng nhất là Phật vị lai. Ai là Phật vị lai vậy? Tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai. Chúng ta có phải dùng cái tâm chân thành này đối với Phật, tâm cung kính đối với tất cả chúng sanh hay không? Chúng ta có tôn trọng cúng dường đối với chúng sanh hữu tình và vô tình trước mắt hay không? Tinh nghĩa của kinh văn là ở chỗ này, đây là chỗ chúng ta cần phải học. Trong kinh Phật nói rất hay, tất cả chúng sanh đều là bản thân mình, là cha mẹ quá khứ, là chư Phật vị lai. Chúng ta đối với tất cả chúng sanh mà không tôn trọng chính là không tôn trọng đối với Phật. Chúng ta keo cú đối với tất cả chúng sanh chính là không cúng dường đối với Phật. Chúng ta biết tôn trọng cúng dường là đại phước. Chúng ta muốn tu phước thì nên tu ở đâu vậy? Cho nên nhất định phải biết tôn trọng cúng dường. Chưa từng gián đoạn, câu nói này quan trọng, vĩnh viễn không được gián đoạn.

Chúng ta thấy trong kinh Hoa Nghiêm, sở dĩ Thiện Tài Đồng Tử có thể một đời viên thành Phật đạo, ngài thực sự đặc lực là ở ba câu này. “*Ư chư Phật sở*”, 53 vị thiện tri thức, đó là 53 vị Phật. Ngài dạy cho chúng ta điều gì vậy? Chúng ta từ sáng đến tối tất cả người việc mà mình tiếp xúc chính là chư Phật sở. Từ sáng đến tối bạn nhìn thấy tất cả người già trẻ nam nữ, các ngành các nghề, đó là chư Phật. Những người này ở đây, quả thật mà nói là đầy đủ cả chư Phật ba đời. Ở trong đây, có Phật quá khứ, có Phật hiện tại ứng hóa ra mà mắt thường phàm phu chúng ta không nhận biết. Không phải chư Phật quá khứ, hiện tại thị hiện đó thảy đều là Phật vị lai. Chúng ta làm sao biết được? Mỗi ngày thấy người này rất chướng mắt, nhìn người kia thấy không vui, hằng ngày chửi mắng chư Phật, hằng ngày quay lưng lại với chư Phật thì làm sao được? Vậy thì đến đời nào, đến kiếp nào bạn mới có thể học thành công? **Nếu bạn thực sự muốn thành tựu trong đời này thì không có gì khác là tất cả mọi chúng sanh đều là chư Phật Như Lai, chúng ta phải dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng tôn trọng cúng dường chưa từng gián đoạn.** Trên sự có gián

đoạn, nhưng trên tâm không có gián đoạn. Đối với tất cả người, sự, vật phải chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, cái tâm này vĩnh viễn không gián đoạn thì chúng ta trong đời này, chắc chắn viên thành Phật đạo.

Sau cùng nói: “**Như thị công đức, thuyết bất năng tận**”. Ở chỗ này Phật cũng chỉ nêu ra ví dụ để nói với chúng ta mà thôi. Chúng ta phải cảm nhận sâu sắc nghĩa thú của Phật nói, phải cảm nhận cho được. Nếu có thể đem nó biến thành tư tưởng hành động của chính chúng ta, thì trong đời này chúng ta mới có thành tựu thù thắng, mới có thể thực sự tiêu trừ nghiệp chướng, tiêu trừ tai nạn, cũng có thể giống như chư Phật Bồ-tát vậy, khế nhập vào pháp giới vô ngại. Đây là kiết tường viên mãn đích thực, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, chúng ta phải tu nhân từ chỗ này. Kinh văn dưới đây là, làm thế nào đem công đức tu tích của mình cùng hưởng với tất cả đại chúng. Đây là phần cuối nói hạ hóa.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây. A Di Đà Phật!

Người giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 1 năm 2001

Giảng tại: Phật giáo cư sĩ Lâm Singapore

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ

Biên tập: Phật tử Diệu Hiền